

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HÀ TĨNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2023/HC-ST

Ngày: 17-7-2023

V/v khởi kiện Quyết định hành chính
trong lĩnh vực quản lý nhà nước về đất đai

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thương Huyền

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Văn Hồng

Ông Lê Văn Vinh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Linh Giang - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Thanh Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hành chính thụ lý số 12/2022/TLST-HC ngày 06 tháng 12 năm 2022 về “*Khiếu kiện Quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý nhà nước về đất đai*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/QĐXX - HC ngày 25/4/2023 và Thông báo mở lại phiên tòa số 03/TB-TA ngày 30/6/2023 giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: Ông Hồ Văn T, sinh năm 1952; Địa chỉ: Thôn Đ, xã K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh – vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Đình G, sinh năm 1984; Địa chỉ: Số 58, đường Nguyễn Du, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh – có mặt;

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Ông Hồ Văn T: Ông Lê H-Luật sư thuộc Văn phòng luật sư Lê H – có mặt;

2. Người bị kiện: Ủy ban nhân dân huyện K, tỉnh Hà Tĩnh; Địa chỉ: xã K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh; *Người đại diện theo ủy quyền:* Ông Nguyễn Thanh H, chức vụ: Phó Chủ tịch UBND huyện K – vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt;

3. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

+ Ủy ban nhân dân xã K, huyện K, Hà Tĩnh; *Người đại diện theo ủy quyền:* Ông Nguyễn Hữu T - Công chức Tư pháp xã – có mặt;

+ Bà Ngô Thị H, sinh năm 1958; Địa chỉ: Thôn Đ, xã K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh – có mặt;

+ Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1993; Địa chỉ: Thôn Đ, xã K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh – vắng mặt;

Người đại diện ủy quyền của chị Nguyễn Thị T: Ông Nguyễn Công Đ, sinh năm 1968; Địa chỉ: xã K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh – vắng mặt.

+ Anh Hồ Văn Th, sinh năm 1992; Địa chỉ: Thôn Đ, xã K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh – vắng mặt;

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện của Ông Hồ Văn T, lời trình bày của người đại diện ủy quyền của Ông Hồ Văn T trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa thể hiện:

Thửa đất số 62, tờ Bản đồ số 16 tại Thôn Đ, xã K, huyện K được nhà nước cấp Giấy CNQSD đất số BX-668204 ngày 03/9/2004 mang tên vợ chồng ông là Hồ Văn T và bà Ngô Thị H. Vào năm 2018, bà Ngô Thị H có bàn với ông về việc tách thửa đất này thành 02 thửa để thuận lợi trong việc làm hồ sơ vay vốn ngân hàng nhưng ông T không đồng ý. Sau một thời gian không thấy bà H nhắc gì đến việc tách thửa thì đến nay ông phát hiện bà H đã tự ý làm thủ tục tách thửa đất trên làm 02 phần. Một phần đứng tên vợ chồng ông và phần còn lại bà H tự ý làm thủ tục để nhà nước cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: CO 158437, số vào sổ cấp GCN: CH 01344 ngày 08/06/2018 mang tên vợ chồng con trai là Hồ Văn Th và Nguyễn Thị T khi không được sự đồng ý của ông T. Theo Ông Hồ Văn T thì thời điểm làm thủ tục chuyển nhượng đất cho vợ chồng anh Hồ Văn Th và chị Nguyễn Thị T thì anh Th đang lao động ở Hàn Quốc, còn chị Th đang làm việc ở Thái Nguyên nên vợ chồng anh Th đều không có mặt ở địa phương và chính vợ chồng anh Th cũng không biết việc bà H làm thủ tục chuyển nhượng đất.

Mặt khác, theo Ông Hồ Văn T thì Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: CO 158437 ngày 08/6/2018 mà UBND huyện K cấp cho anh Hồ Văn Th và chị Nguyễn Thị T là hoàn T trái với quy định của pháp luật vì không đúng với ý chí của ông, hồ sơ cấp giấy chứng nhận QSD đất bị giả mạo chữ ký nên ông khởi kiện yêu cầu Tòa án: Hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: CO 158437, số vào sổ cấp GCN: CH 01344 ngày 08/06/2018 do UBND huyện K cấp cho anh Hồ Văn Th và chị Nguyễn Thị T.

Người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện Ủy ban nhân dân huyện K, tỉnh Hà Tĩnh trình bày:

Thửa đất mà ông Hồ Văn T khởi kiện có nguồn gốc được UBND huyện K cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo Nghị định 64/NĐ-CP của Chính phủ. Ngày 03/9/2014, ông Hồ Văn T và bà Ngô Thị H được cấp Giấy chứng nhận QSD đất số BX668204 với diện tích 1452,2m², trong đó: đất ở 200 m², đất trồng cây lâu năm 1252,2m². Ngày 23/02/2018, ông T và bà H đã làm thủ tục tặng cho vợ chồng con trai là cho anh Hồ Văn Th và chị Nguyễn Thị H diện tích 416,3m², trong đó: đất ở 100m², đất trồng cây lâu năm 316,3m², hợp đồng chuyển nhượng QSD đất giữa các bên được UBND xã K chứng thực. Đồng thời

với việc nhận chuyển nhượng, anh Hồ Văn Th và chị Nguyễn Thị T xin chuyển mục đích thêm 200m² đất trồng cây lâu năm sang đất ở. Sau khi được UBND huyện cho phép chuyển mục đích tại Quyết định số 1555/QĐ-UBND ngày 04/4/2018, anh Th và chị H đã thực hiện đủ nghĩa vụ tài chính và được cấp Giấy chứng nhận nhận QSD đất số CO158049, ngày 14/5/2018. Tuy nhiên, sau khi được cấp Giấy CNQSD đất do có sai sót về tên của vợ nên anh Th và chị Th đã có đơn đề nghị cấp đổi, cấp lại Giấy CNQSD đất và được UBND huyện K cấp đổi lại Giấy CNQSD đất số CO158437 ngày 08/6/2018 thuộc thửa đất số 62A, tờ bản đồ 16 tại Thôn Đ, xã K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh mang tên Hồ Văn Th và Nguyễn Thị T.

Quá trình cấp Giấy CNQSD đất số CO158437, số vào sổ CH01344, ngày cấp 08/6/2018 đối với thửa đất số 62A, tờ bản đồ 16 tại Thôn Đ, xã K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh thì UBND huyện Anh đã căn cứ vào Hợp đồng chuyển quyền sử dụng đất lập ngày 23/02/2018 giữa bên chuyển nhượng là Ông Hồ Văn T, bà Ngô Thị H và bên nhận chuyển nhượng là anh Hồ Văn Th và chị Nguyễn Thị Hương (nay là Nguyễn Thị T) được chứng thực bởi UBND xã K. Việc UBND huyện K cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CO158437 ngày cấp 08/6/2018 cho anh Hồ Văn Th và chị Nguyễn Thị T là thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo Quyết định số 1963/QĐ-UBND ngày số 2062/1 14/7/2016 của UBND tỉnh. Việc ông Hồ Văn T cho rằng chữ ký của các bên trong hợp đồng chuyển nhượng không đúng thì đề nghị Tòa án kiểm tra, xác minh chữ ký của các bên trong hợp đồng chuyển nhượng để làm căn cứ giải quyết vụ án.

Người đại diện theo ủy quyền của Ủy ban nhân dân xã K, huyện K trình bày:

Ngày 23/02/2018, sau khi nhận được hồ sơ đề nghị chứng thực Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất (cha, mẹ cho con) của bên chuyển nhượng là ông Hồ Văn T và bà Ngô Thị H cho bên nhận chuyển nhượng là anh Hồ Văn Th và chị Nguyễn Thị T thì UBND xã K đã thực hiện việc chứng thực vào Hợp đồng chuyển nhượng giữa các bên, số chứng thực 56/2018, quyển số 01/2018 ngày 23/02/2018. Tuy nhiên, tại thời điểm UBND xã K thực hiện việc chứng thực thì chỉ có mặt chị Nguyễn Thị T, còn anh Hồ Văn Th đang làm ăn ở nước ngoài nên không có mặt. Còn ông Hồ Văn T và bà Ngô Thị H cùng tự nguyện ký vào Hợp đồng chuyển nhượng trước sự chứng kiến của UBND xã K và cam đoan chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung của hợp đồng. Do quá trình chứng thực và kiểm tra hồ sơ không cẩn thận có sai sót chữ ký của các bên nhận chuyển nhượng nên dẫn đến tình trạng nói trên. Nay ông Hồ Văn T yêu cầu Tòa án Hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: CO 158437 ngày 08/06/2018 do UBND huyện K cấp cho anh Hồ Văn Th và chị Nguyễn Thị T thì đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh giải quyết theo quy định của pháp luật.

Theo bản tự khai ngày 29/12/2022 người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là bà Ngô Thị H trình bày: Năm 2018, do cần làm thủ tục vay tiền ngân hàng nên bà có bàn với chồng là ông Hồ Văn T tách Thửa đất số 62, tờ BĐ số 16 tại Thôn Đ, xã K, huyện K đã được nhà nước cấp Giấy CNQSD đất cho vợ chồng

bà thành 02 thửa trong đó 01 thửa mang tên vợ chồng bà và 01 thửa mang tên vợ chồng con trai là anh Hồ Văn Th và chị Nguyễn Thị T nhưng ông T không đồng ý. Vì vậy, bà đã giấu ông T tự làm thủ tục tách thửa và nhờ người khác ký tên trên giấy tờ để hoàn tất thủ tục tách thửa đất thành 02 thửa và được UBND huyện K cấp GCN QSDĐ số: CO 158437 ngày 08/06/2018 mang tên Hồ Văn Th, Nguyễn Thị T thuộc thửa đất số 62A, tờ bản đồ 16 và GCN QSDĐ số: CO 158050 ngày 14/05/2018 mang tên Hồ Văn T và Ngô Thị H thuộc thửa số 62, tờ bản đồ 16 đều tại Thôn Đ, xã K, huyện K. Tuy nhiên, tại thời điểm bà H làm thủ tục tách thửa đất thì anh Hồ Văn Th đang ở là ăn nước ngoài, còn chị Th cũng làm công ty ở Thái Nguyên nên hai người này hoàn T không biết việc chuyển nhượng này. Sau khi được cấp thửa đất thì bà là người quản lý các Giấy CNQSD đất này.

Tuy nhiên, tại buổi làm việc ngày 16/02/2023, bà Ngô Thị H trình bày trước khi bà làm Hợp đồng chuyển nhượng QSD đất cho anh Th, chị Th thì bà không nói cho ông T biết nhưng khi ký hồ sơ chuyển nhượng thì ông T có ký. Tại thời điểm chứng thực Hợp đồng bên nhận chuyển nhượng là anh Hồ Văn Th và chị Nguyễn Thị T không có mặt tại địa phương nên bà đã nhờ người khác ký thay. T bộ hồ sơ thủ tục hợp đồng chuyển nhượng QSD đất là do bà đi làm, chỉ khi UBND xã K chứng thực Hợp đồng thì ông T có mặt. Nay Ông Hồ Văn T yêu cầu Tòa án Hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: CO 158437 do UBND huyện K cấp ngày 08/06/2018 mang tên anh Hồ Văn Th và chị Nguyễn Thị T thuộc thửa đất số 62A, tờ bản đồ 16 thì bà hoàn T đồng ý.

Tại bản trình bày ý kiến ngày 21/12/2022, chị Nguyễn Thị T trình bày: Thửa đất số 62A, tờ bản đồ 16 đã được vợ chồng Ông Hồ Văn T chuyển nhượng cho vợ chồng chị là Hồ Văn Th và Nguyễn Thị T. Ngày 08/06/2018 UBND huyện K đã cấp giấy CNQSD đất số CO 158437 ngày 08/6/2018 mang tên Hồ Văn Th và Nguyễn Thị T. Sau khi được cấp thửa đất, chị đã thực hiện đóng thuế chuyển quyền sử dụng đất 02 lần từ đất trồng cây lâu năm sang đất ở và thực hiện nghĩa vụ thuế đối với Nhà nước. Nay ông Hồ Văn T khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy Giấy CNQSD đất CO 158437 ngày 08/6/2018 mang tên Hồ Văn Th và Nguyễn Thị T thuộc thửa đất số 62A, tờ bản đồ 16 thì chị hoàn T không đồng ý vì thửa đất này chị đã được nhà nước cấp thửa đất cho chị và anh Th.

Tại Đơn trình bày ý kiến đề ngày 30/6/2022 của anh Hồ Văn Th do bà Ngô Thị H cung cấp thể hiện: Thời điểm năm 2018 cho đến nay anh sinh sống, làm ăn ở Hàn Quốc và chưa khi nào nghe bố mẹ anh là Ông Hồ Văn T và bà Ngô Thị H nói gì đến việc cho vợ chồng anh thửa đất mà nhà nước đã cấp Giấy CNQSD đất số CO158437 ngày 08/6/2018. Bản thân anh hoàn T không biết thửa đất đó nằm ở đâu và chưa bao giờ quản lý, sử dụng thửa đất này. Theo anh Th thì thời điểm năm 2018, chị Th cũng đang làm ăn ở tỉnh Thái Nguyên nên hoàn T không có việc anh và chị Th thực hiện việc ký hồ sơ thủ tục của bên nhận chuyển nhượng. Do đó, anh nhất trí với yêu cầu khởi kiện của Ông Hồ Văn T về việc Hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: CO 158437 ngày 08/06/2018 do UBND huyện K cấp cho vợ chồng anh là Hồ Văn Th và Nguyễn Thị T.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh phát biểu việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán trong cả quá trình từ thụ lý đến khi xét xử đã tuân thủ đúng quy định. Thành phần tiến hành và tham gia tố tụng đầy đủ, đảm bảo theo yêu cầu của Luật tố tụng hành chính. Việc chấp hành thời hạn giải quyết vụ án đã được tuân thủ theo luật định. Về nội dung đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 193 Luật tố tụng hành chính chấp nhận T bộ yêu cầu khởi kiện của Ông Hồ Văn T. Tuyên hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH 01344 ngày 08/6/2018 thuộc thửa đất số 62A, tờ bản đồ 16, diện tích 416,3m² tại Thôn Đ, xã K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh; về án phí buộc UBND huyện K, tỉnh Hà Tĩnh phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

[1.1]. Về thẩm quyền giải quyết: Người khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: CO 158437, số vào sổ cấp GCN: CH 01344 ngày 08/06/2018 do UBND huyện K cấp cho anh Hồ Văn Th và chị Nguyễn Thị T nên thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh theo quy định tại khoản 4 Điều 32 Luật tố tụng hành chính.

[1.2]. Về thời hiệu khởi kiện: Căn cứ quy định tại điểm a khoản 2 Điều 116 luật Tố tụng hành chính *“01 năm kể từ ngày nhận hoặc biết được quyết định hành chính, hành vi hành chính...”* quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của ông Hồ Văn T khẳng định ông không biết bà H đi làm hồ sơ chuyển nhượng quyền sử dụng đất, chỉ biết việc bà H cầm T bộ hồ sơ nói ông ký nhưng ông không biết nội dung. Sau khi bà H làm xong thủ tục tách đất thì giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do bà nhận và quản lý nên ông không biết. Thời điểm ông biết được sự việc là giữa năm 2021 nên tháng 10/2021 ông nộp đơn khởi kiện tại Tòa án. Do đó về thời hiệu khởi kiện vụ án vẫn còn theo quy định tại Điều 116 Luật tố tụng hành chính.

[1.2]. Về sự vắng mặt của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Hồ Văn Th và chị Nguyễn Thị T tại phiên tòa: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành xác minh nhưng anh Hồ Văn Th không có mặt tại địa phương và được ông Hồ Văn T, bà Ngô Thị H là bố mẹ đẻ của anh xác nhận anh Th hiện đang lao động tự do tại Hàn Quốc. Hiện anh Th cũng đã biết việc Tòa án thụ lý vụ án nhưng do anh đang lao động tự do ở nước ngoài nên không có địa chỉ cụ thể để cung cấp cho Tòa án. Quan điểm của anh Th nhất trí với yêu cầu khởi kiện của ông Hồ Văn T. Mặt khác, Tòa án cũng đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng theo đúng quy định pháp luật. Đối với sự vắng mặt của chị Nguyễn Thị T trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án thấy rằng chị đã có bản trình bày ý kiến của chị đối với yêu cầu khởi kiện của ông Hồ Văn T, đồng thời có văn bản ủy quyền cho ông Nguyễn Công Đ là bố đẻ của chị được thay mặt chị giải quyết các vấn đề liên quan đến vụ án. Tuy nhiên, quá trình làm việc, ông Nguyễn Công Đ không hợp tác cũng như không trình bày ý kiến của mình với tư cách là người

đại diện ủy quyền của chị Th. Do đó, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 157, khoản 3 Điều 158 Luật Tổ tụng hành chính, Tòa án giải quyết vụ án vắng mặt những người này là đúng quy định pháp luật.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Xét yêu cầu khởi kiện của ông Hồ Văn T, Hội đồng xét xử nhận định: Tại văn bản số 44/UBND – TNMT ngày 11/01/2023 và trình bày của người đại diện theo ủy quyền của Người bị kiện xác định việc UBND huyện K cấp Giấy CNQSDĐ số CO 158437, số vào sổ cấp GCN: CH 01344 ngày 08/06/2018 mang tên anh Hồ Văn Th và chị Nguyễn Thị T thuộc thửa đất số 62A, tờ BĐ 16 trên cơ sở Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa ông Hồ Văn T, bà Ngô Thị H và anh Hồ Văn Th, chị Nguyễn Thị T được chứng thực bởi UBND xã K. Tuy nhiên, ông T khẳng định việc chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho anh Th, chị Th là do bà H tự ý đi làm thủ tục, không đúng với ý chí của ông. Ngoài ra, thời điểm làm thủ tục chuyển nhượng đất cho vợ chồng anh Th, chị Th thì anh Th đang lao động ở Hàn Quốc, còn chị Th đang làm việc ở Thái Nguyên nên vợ chồng anh Th đều không có mặt ở địa phương và chính vợ chồng anh Th cũng không biết việc bà H làm thủ tục chuyển nhượng QSD đất.

Về nội dung này cũng đã được UBND xã K xác nhận như sau: tại thời điểm UBND xã thực hiện việc chứng thực Hợp đồng chuyển nhượng thì chỉ có mặt chị Nguyễn Thị T, còn anh Hồ Văn Th đang làm ăn ở nước ngoài nên không có mặt để ký vào Hợp đồng chuyển nhượng QSD đất được chứng thực tại UBND xã K. Hơn nữa, do quá trình chứng thực và kiểm tra hồ sơ không cẩn thận có sai sót chữ ký của bên nhận chuyển nhượng là anh Hồ Văn Th.

[2.2]. Đối với Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất ngày 23/02/2018 giữa bên chuyển nhượng là ông Hồ Văn T, bà Ngô Thị H và bên nhận chuyển nhượng là anh Hồ Văn Th, chị Nguyễn Thị Hương không thể hiện đầy đủ chữ ký của các bên chuyển nhượng và bên nhận chuyển nhượng. Đồng thời Hợp đồng chuyển nhượng cũng ghi sai tên của người nhận chuyển nhượng là chị Nguyễn Thị Hương chứ không phải Nguyễn Thị T. Ngoài ra tại phần ký của bên nhận chuyển nhượng (bên B) chỉ thể hiện tên Hồ Văn Th mà không có tên của chị Nguyễn Thị T. Mặt khác, tại thời điểm làm hợp đồng thì anh Hồ Văn Th đang làm ăn ở nước ngoài nên không thể có mặt để UBND xã chứng thực vào hợp đồng này. Nội dung này phù hợp với trình bày của bà Ngô Thị H khi bà cho rằng thời điểm đó anh Th là con trai bà đang làm ăn ở nước ngoài nên bà đã nhờ người khác ký thay tên anh Hồ Văn Th.

[2.3]. Đối với việc chứng thực Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất thể hiện có chữ ký và đóng dấu của Chủ tịch UBND xã nhưng tại phần chứng thực của UBND xã K thì người chứng thực Hợp đồng là ông Nguyễn Hữu Thọ, công chức tư pháp xã là không đúng quy định về thẩm quyền theo quy định tại khoản 2 điều 5 Nghị định 23/2015/CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ.

Mặt khác, quá trình kiểm tra hiện trạng sử dụng đất đang có tranh chấp thể hiện trên phần diện tích đất thuộc thửa đất số 62A, tờ BĐ 16 mà UBND huyện K đã cấp Giấy CNQSD đất số: CO 158437 ngày 08/06/2018 mang tên

anh Hồ Văn Th và chị Nguyễn Thị T thì có một phần ngôi nhà của vợ chồng ông T, bà H. Tuy nhiên, khi thực hiện việc chứng thực hợp đồng chuyển nhượng QSD đất và đề nghị UBND huyện K cấp Giấy CNQSD đất cho anh Th, chị Th, UBND xã K đã không kiểm tra thực địa nên hiện nay trên thửa đất của vợ chồng anh Th vẫn còn một phần ngôi nhà của vợ chồng ông T, bà H xây dựng và sử dụng.

Từ những phân tích trên có căn cứ để xác định Giấy CNQSD đất số: CO 158437 do UBND huyện K cấp ngày 08/06/2018 cho anh Hồ Văn Th và chị Nguyễn Thị T là không đúng quy định pháp luật. Do đó cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện ông Hồ Văn T, hủy Giấy CNQSD đất số: CO 158437 do UBND huyện K cấp ngày 08/06/2018 thuộc thửa đất số 62A, tờ bản đồ 16 mang tên Hồ Văn Th, Nguyễn Thị T tại Thôn Đ, xã K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh.

[3]. Về án phí sơ thẩm: Do quyết định hành chính bị hủy nên người bị kiện phải chịu án phí hành chính sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 193 Luật Tổ tụng hành chính; khoản 3 Điều 36 Nghị định số 23/2015/CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ; Điều 8, Điều 20 Thông tư số 01/2020/BTP ngày 03/3/2020 của Bộ tư pháp; điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 2 Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện ông Hồ Văn T.

2. Hủy Giấy CNQSD đất số: CO 158437 do UBND huyện K cấp ngày 08/06/2018 thuộc thửa đất số 62A, tờ bản đồ 16 tại Thôn Đ, xã K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh mang tên Hồ Văn Th, Nguyễn Thị T.

3. Về án phí sơ thẩm:

- Ủy ban nhân dân huyện K, tỉnh Hà Tĩnh phải chịu 300.000đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí hành chính sơ thẩm.

- Miễn T bộ án phí hành chính sơ thẩm cho ông Hồ Văn T.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Cục THADS tỉnh Hà Tĩnh;
- Đương sự;
- Lưu HS, THC.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thương Huyền